|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG**  **Năm học: 2019- 2020** | **MA TRẦN ĐỀ THI MÔN VẬT LÝ 9**  *Thời gian làm bài: 60 phút* |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ĐL Ôm, đoạn mạch nt, // | 3 câu  0,75đ | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,25đ | 1câu  0,25đ |
| Công suất điện , điện năng sử dụng | 3 câu  0,75đ | 2 câu  0,5đ |  | 1câu  0,25đ |
| Định luật Jun-Len-xơ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ | 1câu  0,25đ |  |
| Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |  |  |
| Nam châm, từ trường | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |  |
| Máy biến thế, truyền tải điện | 1 câu  0,25đ |  | 1 câu  0,25đ |  |
| Thấu kính | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,25đ | 1câu  0,25đ | 1câu  0,25đ |
| Máy ảnh, mắt và kính lúp | 3 câu  0,75đ | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,25đ | 1 câu  0,25đ |
| Ánh sáng | 4 câu  1đ |  |  |  |
| Tỉ lệ | 50% | 25% | 15% | 10% |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG**  **Đề 01** | **ĐỀ THI VÀO LỚP 10**  **MÔN: VẬT LÍ**  *Thời gian làm bài: 60 phút* |

**Câu 1.** Biểu thức nào sau đây **sai?**

A.  B.  C.  D. U = IR

**Câu 2.** Đặt một hiệu điện thế 12V vào hai đầu đoạn mạch có điện trở 48. Cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là:

A. 0,5A B. 4A C. 0,4A D. 0,25A

**Câu 3.** Trên một bóng đèn có ghi 110V-55W, điện trở của nó là

A. 2Ω B. 0,5 Ω C. 27,5Ω D.220Ω

**Câu 4.** Cho hai điện trở R1 = 12 Ω và R2 = 18 Ω được mắc nối tiếp nhau. Điện trở tương đương R12 của đoạn mạch đó có giá trị là

A. 12 Ω . B. 18 Ω . C. 6,0 Ω . D. 30 Ω .

**Câu 5.** Khi mắc một bóng đèn vào hiệu điện thế 6V thì dòng điện chạy qua nó có cường độ 0,3A . Công suất tiêu thụ của bóng đèn này là

A**.** 0,6 W B**.** 20W C**.** 1,8W D. Một giá trị khác.

**Câu 6.** Muốn truyền tải một công suất 2kW trên dây dẫn có điện trở 2Ω thì công suất hao phí trên đường dây là bao nhiêu? Cho biết hiệu điện thế trên hai đầu dây dẫn là 200V.

A. 200W. B. 2000W. C. 400W. D. 4000W.

**Câu 7.** Gọi n1; U1  là số vòng dây và hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn sơ cấp. Gọi n2 ; U2 là số vòng dây và hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn thứ cấp của một máy biến thế. Hệ thức đúng là

A. = . B. U1. n1 = U2. n2 .

C. U1 + U2 = n1 + n2 .  D. U1 – U2 = n1– n2 .

**Câu 8.** Hai điện trở R, Rmắc song song, biết R= R= R. Điện trở tương đươngcủa đoạn mạch làA. R=2R B. R=3 C. R =  D. R = R2

**Câu 9.** Việc làm nào dưới đây là ***không*** an toàn điện:

1. Sử dụng các dây dẫn có vỏ bọc cách điện.

B. Phơi quần áo lên dây dẫn điện của gia đình.

C. Sử dụng hiệu điện thế 12V để làm các thí nghiệm.

D. Mắc cầu chì thích hợp cho mỗi thiết bị điện.

**Câu 10.** Ba điện trở giống nhau. Hỏi có bao nhiêu cách mắc đồng thời ba điện trở này vào một mạch điện mà điện trở tương đương của mỗi mạch khác nhau? Phương án trả lời đúng là

A.4 cáchB.5 cáchC. 3cách D**.** 2 cách

**Câu 11.** Số oát ghi trên dụng cụ điện cho biết :

A. Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

B. Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường trong thời gian 1 phút .

C. Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.

D. Công suất điện của dụng cụ khi sử dụng với những hiệu điện thế không vượt quá hiệu điện thế định mức.

**Câu 12.** Một bóng đèn 220V- 100W được mắc vào hiệu điện thế 220V. Sau nửa giờ thắp sáng, công của dòng điện thực hiện trên bóng điện là bao nhiêu?

A. 50J B. 180000J C. 242J D. 3000J

**Câu 13.** Chiều của lực điện từ tác dụng lên dây dẫn phụ thuộc vào:

A. Chiều của dòng điện qua dây dẫn.

B. Chiều đường sức từ qua dây dẫn.

C. Chiều chuyển động của dây dẫn.

D. Chiều của dòng điện trong dây dẫn và chiều của đường sức từ.

**Câu 14.** Việc sử dụng tiết kiệm điện năng có lợi ích gì?

1. Tiết kiệm tiền và giảm chi tiêu cho gia đình.
2. Các dụng cụ và thiết bị điện sử dụng lâu bền hơn.
3. Giảm bớt các sự cố gây tổn hại chung do hệ thống cung cấp điện bị quá tải.
4. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 15.** Định luật Jun-Lenxơ cho biết điện năng biến đổi thành :

A Cơ năng. D. Hoá năng. C. Nhiệt năng. D. Năng lượng ánh sáng.

**Câu 16.** Một đèn dây tóc loại 220V – 100W, được mắc vào hiệu điện thế 110V. Công suất tiêu thụ của đèn là

A. 25W B. 100W C. 50W D. 110W

**Câu 17.** Hai điện trở R1và R2 mắc nối tiếp. Hệ thức nào sau đây là đúng:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 18.** Dùng quy tắc nào dưới đây để xác định chiều của lực điện từ?

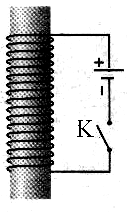
A. Quy tắc nắm tay phải. B. Quy tắc nắm tay trái.

C. Quy tắc bàn tay trái. D. Quy tắc bàn tay phải.

**Câu 19.** Để một động cơ điện hoạt động cần cung cấp một điện năng là 9 kJ. Biết hiệu suất của động cơ là 90%,công có ích của động cơ là

A. 1kJ B. 8,1kJ C. 81kJ D.3kJ

**Câu 20.** Hình bên vẽ một thanh nam châm thẳng treo gần một ốngdây.



Khi đóng khóa K, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

A. Lò xo bị dãn ra.

B. Nam châm bị lệch sang phải.

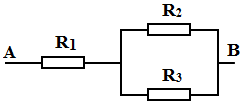
C. Lò xo co lại

D. Nam châm bị lệch sang trái

**Câu 21.** Khi nào hai thanh nam châm đẩy nhau:

A. Khi hai cực bắc để gần nhau. B. Khi cọ xát hai cực khác tên vào nhau

C. Khi để hai cực khác tên gần nhau. D. Khi cọ xát hai cực cùng tên vào nhau.

**Câu 22.** Cho mạch điện như hình vẽ. Biết R1 = 5Ω,

R2 = R3 = 10Ω. Điện trở tương đương của đoạn mạch là

A. 5Ω B. 10Ω C. 15Ω D. 20Ω

**Câu 23.** Trong các biểu thức sau đây, biểu thức nào là biểu thức của định luật Jun-Len-xơ?

A. Q = I².R.t B. Q = I.R².t C. Q = I.R.t D. Q = I².R².t

**Câu 24.** Một bếp điện khi hoạt động bình thường có điện trở R = 100Ω và cường độ dòng điện qua bếp khi đó là I= 3A. Nhiệt lượng mà bếp tỏa ra trong 1giây là

A. 600J. B. 300J. C. 900J. D. 500J.

**Câu 25.** Ảnh của một vật in trên màng lưới của mắt là

A. Ảnh ảo, nhỏ hơn vật. B. Ảnh ảo, lớn hơn vật.

C. Ảnh thật, nhỏ hơn vật. D. Ảnh thật, lớn hơn vật.

**Câu 26**. Mắt người có thể nhìn rõ một vật khi vật đó nằm trong khoảng

A. từ điểm cực cận đến mắt. B. từ điểm cực viễn đến vô cực.

C. từ điểm cực cận đến điểm cực viễn. D. từ điểm cực viễn đến mắt.

**Câu 27.** Mắt của một người có khoảng cực viễn là 50cm. Thấu kính mang sát mắt sử dụng phù hợp là thấu kính

A. hội tụ có tiêu cự 50cm. B. hội tụ có tiêu cự 25cm.

C. phân kỳ có tiêu cự 50cm. D. phân kỳ có tiêu cự 25cm.

**Câu 28.** Mắt của bạn Đông có khoảng cực cận là 10cm, khoảng cực viễn là 50cm. Bạn Đông không đeo kính sẽ thấy vật cách mắt trong khoảng.

A. từ 10cm đến 50cm. B. lớn hơn 50cm. C. lớn hơn 40cm. D. lớn hơn 10cm

**Câu 29**. Ảnh của một vật trên phim trong máy ảnh là:

A. Ảnh thật, cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật.

B. Ảnh thật, ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật.

C. Ảnh ảo, cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật.

D. Ảnh ảo, ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật.

**Câu 30.** Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kì là ảnh nào dưới đây:

A. Ảnh thật, lớn hơn vật. B. Ảnh ảo, nhỏ hơn vật.

C. Ảnh thật, nhỏ hơn vật. D. Ảnh ảo, lớn hơn vật.

**Câu 31.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về khả năng tán xạ ánh sáng màu của các vật?

A. Vật màu đỏ tán xạ tốt ánh sáng màu đỏ.

B.Vật màu xanh tán xạ kém ánh sáng màu đỏ.

C. Vật màu đen không tán xạ ánh sáng màu đỏ.

D. Các phát biểu A, B, C đều đúng.

**Câu 32.** Nguồn phát ánh sáng trắng là:

A. Đèn laze và mặt trời. B. Mặt trời và đèn dây tóc nóng sáng.

C. Đèn LED vàng. D. Đèn laze và đèn dây tóc nóng sáng.

**Câu 33.** Tia sáng tới song song với trục chính của thấu kính hội tụ thì tia ló

A. song song với trục chính. B. cắt trục chính tại một điểm nào đó.

C. đi qua tiêu điểm. D. có đường kéo đi qua tiêu điểm.

**Câu 34.** Thấu kính nào dưới đây có thể dùng làm kính lúp?

A. Thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm. B. Thấu kính hội tụ có tiêu cự 100cm.

C. Thấu kính phân kì có tiêu cự 10cm. D. Thấu kính phân kì có tiêu cự 100cm.

**Câu 35.** Câu phát biểu nào sau đây là ***sai***?

A. Chiếu ánh sáng trắng qua tấm lọc màu ta sẽ được ánh sáng có màu của tấm lọc.

B. Chiếu ánh sáng màu qua tấm lọc cùng màu ta sẽ được ánh sáng có màu của tấm lọc.

C. Chiếu ánh sáng màu qua tấm lọc khác màu ta sẽ được ánh sáng có màu của tấm lọc.

D. Chiếu ánh sáng màu qua tấm lọc khác màu ta sẽ không được ánh sáng màu đó nữa.

**Câu 36.** Có hai kính lúp mà số bội giác của chúng là G1 = 2 và G2 = 5 thì tiêu cự của nó lần lượt là

1. f1 = 12,5cm và f2 = 5cm B. f1 = 10cm và f2 = 4cm

C. f1 = 15cm và f2 = 6cm D. f1 = 13,5cm và f2 = 4,5cm

**Câu 37.** Các hình được vẽ cùng tỉ lệ. Hình vẽ nào mô tả tiêu cự của thấu kính hội tụ là lớn nhất

A. 1

1

2

3

4

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 38.** Phát biểu nào sau đây là ***đúng*** khi nói về tác dụng của lăng kính khi chiếu chùm ánh sáng trắng vào nó?

A. Lăng kính đã nhuộm các màu sắc khác nhau cho ánh sáng trắng.

B. Lăng kính có tác dụng hấp thụ các ánh sáng màu.

C. Lăng kính có tác dụng tách các chùm ánh sáng màu có sẵn trong chùm ánh sáng trắng.

D. Các phát biểu A, B, C, đều đúng.

**Câu 39.** Khi chụp ảnh một vật cao 1,5m đặt cách máy ảnh 6m. Biết khoảng cách từ vật kính đến phim là 4cm. Chiều cao ảnh của vật trên phim là

A. 1cm. B. 1,5cm. C. 2cm. D. 2,5cm.

**Câu 40.** Vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ, cách thấu kính 15cm cho ảnh thật A’B’ cách thấu kính 30 cm. Tiêu cự của thấu kính là:

A. 30cm B. 10cm. C. 45cm. D. 15cm

---------------------------------------------------------- HẾT --------------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THƯỜNG** | **ĐÁP ÁN**  **Môn thi: Vật lý**  **Thời gian làm bài: 60 phút** |

**ĐỀ 01**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **C** | **D** | **D** | **D** | **C** | **A** | **A** | **C** | **B** | **A** |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **A** | **B** | **D** | **D** | **C** | **A** | **C** | **C** | **B** | **A** |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| **A** | **B** | **A** | **C** | **C** | **C** | **C** | **A** | **B** | **B** |
| 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| **D** | **B** | **C** | **A** | **C** | **A** | **D** | **C** | **A** | **B** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG**  **Đề 02** | **ĐỀ THI VÀO LỚP 10**  **MÔN: VẬT LÍ**  *Thời gian làm bài: 60 phút* |

**Câu 1.** Trên một bóng đèn có ghi 12V- 6W. Cần mắc bóng đèn vào hiệu điện thế bao nhiêu để đèn sáng bình thường?

A. 6V. B.12V C. 24V. D. 3V.

**Câu 2.** Từ trường tồn tại ở đâu?

A. Xung quanh vật nhiễm điện.

B. Chỉ ở những nơi có sự tương tác giữa nam châm với dòng điện.

C. Chỉ ở những nơi có hai nam châm tương tác với nhau.

D.Xung quanh nam châm, xung quanh dòng điện, xung quanh Trái Đất.

**Câu 3.** Một bàn là được sử dụng với đúng hiệu điện thế định mức, trong 15 phút thì tiêu thụ một lượng điện năng 720kJ. Công suất của bàn là có giá trị là

A. 0,8W B. 800W C. 48000W D. 48W

**Câu 4.** Đoạn mạch gồm hai điện trở R1 , R2 mắc song song với nhau. Biết R1 = 10Ω , R2 = 15Ω. Điện trở tương đương của đoạn mạch là :

A. R2 = 6Ω B. R2 = 15Ω C. R2 = 10Ω D. R2 = 25Ω

**Câu 5.** Một dây dẫn có điện trở 40Ω chịu được dòng điện có cường độ lớn nhất là 250mA. Hiệu điện thế lớn nhất có thể đặt giữa hai đầu dây dẫn đó là

A. 12V. B. 6V C. 8V. D.10V.

**Câu 6.** Chiều của lực điện từ tác dụng lên dây dẫn phụ thuộc vào:

A. Chiều của dòng điện qua dây dẫn.

B. Chiều đường sức từ qua dây dẫn.

C. Chiều chuyển động của dây dẫn.

D. Chiều của dòng điện trong dây dẫn và chiều của đường sức từ.

**Câu 7.** Khi mắc một bếp điện vào mạch điện có hiệu điện thế 220V thì cường độ dòng điện qua bếp là 4A. Hỏi trong thời gian 30 phút nhiệt lượng toả ra của bếp là bao nhiêu?

A. 1584 kJ B. 26400 J C. 264000 J D. 54450 kJ

**Câu 8.** Hai điện trở R1 = R2 = 60Ω. Điện trở cả mạch khi mắc nối tiếp và mắc song song lần lượt là Rnt và Rss. Tỉ số Rnt/Rss là

A. 1/4 B. 2 C. 1/2 D. 4

**Câu 9.** Đoạn mạch gồm hai điện trở R­1 và R2 mắc nối tiếp, mối quan hệ giữa nhiệt lượng toả ra trên mỗi điện trở và điện trở của nó được biểu diễn bởi biểu thức:

A.  B.  C.  D.

**Câu 10.** Muốn cho một cái đinh thép trở thành một nam châm, ta làm như sau:

A. Quét mạnh một đầu đinh vào một cực của nam châm. B. Hơ đinh trên lửa.

C. Dùng len cọ xát mạnh nhiều lần vào đinh. D. Lấy búa đập mạnh vào đầu đinh.

**Câu 11.** Ba điện trở khác nhau. Hỏi có bao nhiêu cách mắc đồng thời ba điện trở này vào một mạch điện mà điện trở tương đương của mỗi mạch khác nhau? Phương án trả lời đúng là

A.4 cáchB.5 cáchC. 8 cách D**.** 2 cách

**Câu 12.** Trên một bóng đèn có ghi 15V-3W. Trường hợp nào sau đây đèn sáng bình thường?

A. Hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn là 15V .

B. Cường độ dòng điện qua bóng đèn là 0,2A.

C. Cường độ dòng điện qua bóng đèn là 0,5A.

D. Trường hợp A và B.

**Câu 13.** Một bóng đèn loại 220V-100W được sử dụng ở hiệu điện thế 220V. Điện năng tiêu thụ của đèn trong 1h là

A. 220 kW B.100 kWh C. 1 kWh D. 0,1kWh

**Câu 14.** Để bảo vệ thiết bị điện trong mạch, ta cần:

A. mắc song song cầu chì loại bất kì cho mỗi dụng cụ điện.

B. mắc song song cầu chì phù hợp cho từng dụng cụ điện, từng một đoạn mạch điện.

C. mắc nối tiếp cầu chì loại bất kì cho mỗi dụng cụ điện.

D.mắc nối tiếp cầu chì phù hợp cho từng dụng cụ điện, từng một đoạn mạch điện.

**Câu 15.** Việc làm nào sau đây được xem là tiết kiệm điện?

A. Không sử dụng lò sưởi điện

B. Tắt hết đèn, quạt trong nhà khi không có người sử dụng

C. Không sử dụng máy lạnh ở các kho đông lạnh

D. Tắt hết đèn ở công sở khi chưa hết giờ làm việc

**Câu 16.** Khi mắc một bóng đèn vào hiệu điện thế 15V thì cường độ dòng điện chạy qua đèn là 300mA. Công suất tiêu thụ của bóng đèn này là

A. 45W B. 4500W C. 4,5W D. 450W

**Câu 17.** Mắc một dây dẫn có điện trở 176Ω vào nguồn điện có hiệu điện thế 220V trong 12 phút. Nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn đó là

A. 3300J B. 198kJ C. 38720J D. 464640J

**Câu 18.** Qui tắc nắm tay phải dùng để:

A. xác định chiều của dòng điện.

B. xác định chiều của đường sức từ trong lòng ống dây có dòng điện chạy qua.

C. xác định chiều của lực điện từ.

D. xác định chiều của lực từ trong lòng ống dây có dòng điện chạy qua.

**Câu 19.** Cho hai điện trở, R1= 20  chịu được dòng điện có cường độ tối đa 2A và R2 = 40  chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1,5A. Hiệu điện thế tối đa có thể đặt vào hai đầu đoạn mạch gồm R1 và R2 mắc nối tiếp là

A. 210V B. 90V C. 120V D. 100V

**Câu 20.** Mắt của một người chỉ nhìn rõ các vật ở xa. Mắt này có tật gì và phải đeo kính gì?

A. Mắt cận, phải đeo kính hội tụ. B. Mắt cận, phải đeo kính phân kì.

C. Mắt lão, phải đeo kính hội tụ. D. Mắt lão, phải đeo kính phân kì.

**Câu 21.** Tính hiệu suất của bếp điện nếu sau 20 phút nó đun sôi được 2 lít nước có nhiệt độ ban đầu ở 20°C. Biết cường độ dòng điện qua bếp là 3A; hiệu điện thế hai đầu dây xoắn của bếp là U = 220V; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/ kg.K.

A. 45% B. 23% C. 95% D. 85%

**Câu 22.** Với mạch điện nối tiếp có 3 điện trở, công thức nào dưới đây là đúng:

A. Rtd = R1+ R2B. Rtd = R1+ R2 + R3. C. Rtd = R1. D. Rtd = R1+ R3

**Câu 23.** Mắc một bóng đèn điện có ghi 220V – 100W vào hiệu điện thế 220V. Biết đèn được sử dụng trung bình 4 giờ trong 1 ngày. Tính điện năng tiêu thụ của bóng đèn trong 1 tháng (30 ngày) theo đơn vị kWh?

A. 1400 kWh B. 400 kWh C. 12 kWh D. 4kWh

**Câu 24.** Hãy chọn phát biểu ***đúng***. Trong đoạn mạch song song:

A. Điện trở tương đương nhỏ hơn mỗi điện trở thành phần

B. Điện trở tương đương bằng tích các điện trở thành phần

C. Điện trở tương đương lớn hơn mỗi điện trở thành phần

D.Điện trở tương đương bằng tổng các điện trở thành phần

**Câu 25.** Ảnh ảo của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ có đặc điểm nào sau đây?

A. Ảnh lớn hơn vật. B. Ảnh và vật nằm về cùng một phía đối với thấu kính.

C. Ảnh cùng chiều với vật. D. Cả 3 câu trả lời A, B, C đều đúng.

**Câu 26.** Ký hiệu của quang tâm và tiêu cự của thấu kính lần lượt là

A. O và F. B. f và F.

C. f và d. D. O và f.

**Câu 27.** Khi quan sát một vật nhỏ qua kính lúp ta phải đặt vật ở vị trí nào?.

A. Ngoài khoảng tiêu cự B. Trong khoảng tiêu cự

C. Sát vào mặt kính lúp D. Cả A,B,C đều đúng.

**Câu 28.** Chiếu ánh sáng từ một nguồn sáng qua tấm lọc màu đỏ, ta được ánh sáng màu đỏ. Hỏi

nguồn sáng đó là nguồn sáng gì?

1. Nguồn sáng trắng B. Nguồn sáng đen C. Nguồn sáng đỏ D. Cả A và C đúng

**Câu 29.** Câu phát biểu nào sau đây là ***sai***?

A. Chiếu ánh sáng trắng qua tấm lọc màu ta sẽ được ánh sáng có màu của tấm lọc.

B. Chiếu ánh sáng màu qua tấm lọc cùng màu ta sẽ được ánh sáng có màu của tấm lọc.

C. Chiếu ánh sáng màu qua tấm lọc khác màu ta sẽ được ánh sáng có màu của tấm lọc.

D. Chiếu ánh sáng màu qua tấm lọc khác màu ta sẽ không được ánh sáng màu đó nữa.

**Câu 30.** Trong các kính lúp sau, kính lúp nào khi dùng để quan sát một vật sẽ cho ảnh lớn nhất?

A. Kính lúp có số bội giác G = 5. B. Kính lúp có số bội giác G = 5,5.

C. Kính lúp có số bội giác G = 6. D. Kính lúp có số bội giác G = 4.

**Câu 31.** Hiện tượng nào sau đây biểu hiện tác dụng sinh học của ánh sáng?

A. Ánh sáng mặt trời chiếu vào cơ thể sẽ làm cho cơ thể nóng lên.

B. Ánh sáng chiếu vào một hỗn hợp khí clo và khí hiđro đựng trong một ống nghiệm có thể gây ra sự nổ.

C. Ánh sáng chiếu vào một pin quang điện sẽ làm cho nó phát điện.

D. Ánh sáng mặt trời lúc sáng sớm chiếu vào cơ thể trẻ em sẽ chống được bệnh còi xương.

**Câu 32.** Về mùa hè, ban ngày khi ra đường phố ta không nên mặc quần áo màu tối vì quần áo màu tối

A. hấp thụ ít ánh sáng, nên cảm thấy nóng.

B. hấp thụ nhiều ánh sáng, nên cảm thấy nóng.

C. tán xạ ánh sáng nhiều, nên cảm thấy nóng.

D. tán xạ ánh sáng ít, nên cảm thấy mát.

**Câu 33.** Vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ, cách thấu kính 30cm cho ảnh ảo A’B’cách thấu kính 60 cm. Tiêu cự của thấu kính là:

A. 60cm B. 30cm. C. 20cm. D. 15cm

**Câu 34.** Bạn Bình cao 1,6m đứng cách máy ảnh 4m. Biết khoảng cách từ vật kính đến phim là 4cm. Chiều cao ảnh của Bình trên phim là

A. 1,1cm. B. 15cm. C. 24cm. D. 2,4cm.

**Câu 35.** Trong trường nào dưới đây, mắt không phải điều tiết?

1. Nhìn vật ở điểm cực cận
2. Nhìn vật nằm trong khoảng từ cực cận đến cực viễn
3. Nhìn vật ở điểm cực viễn
4. Nhìn vật đặt gần mắt hơn điểm cực viễn

**Câu 36.** Đặt một vậtở rất xa thấu kính phân kì, ảnh thu được nằm ở vị trí nào?

1. Quang tâm
2. Ở cách thấu kính một khoảng bằng tiêu cự
3. Ở cách thấu kính một khoảng bằng hai lần tiêu cự
4. Ở rất xa thấu kính

**Câu 37.** Hình vẽ nào mô tả đúng đường truyền của các tia sáng qua thấu kính hội tụ?

A. 1.

1

F /

2

F /

3

F /

F

4

F /

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 38.** Cuộn sơ cấp của một máy biến thế có 4400 vòng và cuộn thứ cấp có 240 vòng. Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn sơ cấp là 220V, thì hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn thứ cấp là

A. 50V. B. 120 C. 12V. D. 60V.

**Câu 39.** Phương án nào có thể làm giảm hao phí trên đường dây tải điện là

A. giảm điện trở dây dẫn, tăng hiệu điện thế truyền tải.

B. giảm điện trở dây dẫn, giảm hiệu điện thế truyền tải.

C. tăng điện trở dây dẫn, giảm hiệu điện thế truyền tải.

D. tăng điện trở dây dẫn, tăng hiệu điện thế truyền tải.

**Câu 40.** Ảnh ảo của một vật tạo bởi thấu kính phân kỳ và thấu kính hội tụ giống nhau ở chỗ

A. chúng cùng chiều với vật. B. chúng ngược chiều với vật.

C. chúng lớn hơn vật. D. chúng nhỏ hơn vật.

---------------------------------------------------------- HẾT --------------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THƯỜNG** | **ĐÁP ÁN**  **Môn thi: Vật lý**  **Thời gian làm bài: 60 phút** |

**ĐỀ 02**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **B** | **D** | **B** | **A** | **D** | **D** | **A** | **D** | **A** | **A** |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **C** | **D** | **D** | **D** | **B** | **C** | **B** | **B** | **B** | **C** |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| **D** | **B** | **C** | **A** | **D** | **D** | **B** | **D** | **C** | **C** |
| 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| **D** | **B** | **A** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **A** | **A** |